

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HC-ST

Ngày 30-11-2021

V/v: “Khiếu kiện hành vi hành chính
không ban hành quyết định giải quyết
khiếu nại lần đầu”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Mai

Bà Đỗ Thị Lài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 120/2020/TLST-HC ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST-HC ngày 11-11-2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 06/2021/QĐST-HC ngày 22-11-2021, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 1, khu phố H, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 55 đường M, Phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Là đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền lập ngày 11-12-2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Địa chỉ: Số 137 đường 27/4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Trương Tấn N, chức vụ: Phó Trưởng phòng tài chính kế hoạch thành phố B (có mặt).
- Ông Phạm Văn Huy T, chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý đô thị thành phố B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cùng trình bày:

Ngày 18-8-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B ban hành Thông báo số 463/TB-ĐTTH, trả lời bà Phạm Thị T với nội dung Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B đã từ chối định giá tài sản. Việc từ chối định giá tài sản này làm ảnh hưởng đến đơn tố giác của Bà T. Do đó, Bà T khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố B vì Hội đồng định giá tài sản do Chủ tịch UBND thành phố B thành lập.

Ngày 15-9-2020, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 680/TB-UBND về việc thụ lý, giải quyết khiếu nại lần 01 đối với đơn khiếu nại của Bà T (Thông báo 680) nhưng đã quá thời gian quy định mà Chủ tịch UBND thành phố B không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Vì vậy, Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên bố hành vi không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố B đối với Thông báo 680 là hành vi hành chính trái pháp luật.

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Thông báo 680.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 27-5-2021 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Bà T. Khiếu nại của Bà T đã được giải quyết nhưng chậm so với thời hạn quy định nên Bà T khởi kiện bổ sung, đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi chậm ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố B là hành vi hành chính trái pháp luật, đồng thời Bà T rút lại yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị tuyên bố hành vi không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố B là hành vi hành chính trái pháp luật và rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ý kiến của người bị kiện:

Ngày 03-8-2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B nhận được yêu cầu số 182/YCĐGTS-ĐTTH ngày 03-8-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Cũng trong ngày 03-8-2020, Hội đồng định giá tài sản ban hành Thông báo số 38/TB.HĐĐG về việc từ chối định giá tài sản.

Ngày 18-8-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B ban hành Thông báo số 463/TB-ĐTTH về nội dung kết luận định giá tài sản. Bà T không

đồng ý đã làm đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND thành phố B. Ngày 15-9-2020, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 680/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần 01 đối với đơn khiếu nại của Bà T.

Ngày 27-5-2021, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1853/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Bà T đã công nhận nội dung khiếu nại của Bà T là đúng.

UBND thành phố B thụ lý đơn của Bà T ngày 15-9-2020 nhưng đến ngày 27-5-2021 mới ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là chưa đúng thời hạn quy định tại Điều 28 của Luật khiếu nại năm 2011. Chủ tịch UBND thành phố B thừa nhận việc chậm trễ trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại của Bà T. Tuy nhiên, việc chậm trễ trên là do nhiều yếu tố khách quan vì tại các buổi mời làm việc, đối thoại Bà T đều vắng mặt và vụ việc khiếu nại của Bà T liên quan đến nhiều cơ quan chuyên môn khác nhau, cần có thời gian để phối hợp và sao lục hồ sơ làm căn cứ giải quyết. Chủ tịch UBND thành phố B đề nghị Tòa án xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người khởi kiện đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Đối với người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố B có vi phạm: Vắng mặt khi Tòa án tổ chức đối thoại, chậm cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chậm cung cấp chứng cứ và văn bản ý kiến làm cho thời gian giải quyết vụ án bị kéo dài, đề nghị rút kinh nghiệm.

Về nội dung vụ án: UBND thành phố B thụ lý đơn khiếu nại lần đầu của Bà T theo Thông báo số 680/TB-UBND ngày 15-9-2020 nhưng quá thời hạn quy định mà không giải quyết nên Bà T làm đơn khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định 1853/QĐ-UBND ngày 27-5-2021 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Bà T. Tại phiên tòa, Bà T rút yêu cầu khởi kiện về việc tuyên bố hành vi không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố B là hành vi trái pháp luật và rút yêu cầu về việc buộc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này. Đơn khiếu nại của Bà T đã được giải quyết nhưng chậm so với thời gian quy định. Do đó, việc Bà T khởi kiện bổ sung đề nghị tuyên bố hành vi chậm ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố B là hành vi trái pháp luật là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Phạm Văn Huy có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 158 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2]. *Về đối tượng khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố B là hành vi hành chính trái pháp luật, buộc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu theo Thông báo số 680/TB-UBND ngày 15-9-2020. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Khiếu kiện hành vi hành chính không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính.

[3]. *Về thời hiệu khởi kiện*: Ngày 02-10-2020, Bà T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

[4]. *Về nội dung vụ án*:

Ngày 18-8-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B ban hành Thông báo số 463/TB-ĐTTH để thông báo cho Bà T biết Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B đã từ chối định giá tài sản liên quan đến đơn tố giác của Bà T do không có đủ thông tin để định giá. Bà T không đồng ý đã làm đơn khiếu nại, được UBND thành phố B thụ lý giải quyết khiếu nại lần 01 theo Thông báo 680/TB-UBND ngày 15-9-2020, thời điểm thụ lý giải quyết từ ngày 14-9-2020.

Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: “*Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý*”.

Theo quy định trên, thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, trường hợp vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Đơn khiếu nại của Bà T thụ lý ngày 14-9-2020. Tính đến ngày Bà T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án (ngày 02-11-2020) thì đã quá thời hạn 45 ngày nhưng Chủ tịch UBND thành phố B không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là vi phạm về thời hạn giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 27-5-2021 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Bà T. Sau khi nhận được Quyết định 1853/QĐ-UBND, Bà T có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi chậm ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố B là hành vi hành chính trái pháp luật, đồng thời Bà T rút yêu cầu khởi kiện về việc tuyên bố hành vi không ban hành

quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố B là hành vi trái pháp luật và rút yêu cầu về việc buộc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Xét thấy, việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Bà T không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên chấp nhận. Đối với việc Bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này.

Trong vụ án này, Bà T chỉ yêu cầu xem xét hành vi chậm ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, không có ý kiến gì về nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Đơn khiếu nại của Bà T thụ lý từ ngày 14-9-2021 nhưng đến ngày 27-5-2021 (hơn 08 tháng sau) Chủ tịch UBND thành phố B mới ban hành Quyết định số 1853/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là quá thời hạn quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011. Chủ tịch UBND thành phố B cũng đã có văn bản thừa nhận việc giải quyết khiếu nại là chậm trễ. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của Bà T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. *Về án phí hành chính sơ thẩm*: Người bị kiện phải chịu án phí theo quy định của pháp luật do yêu cầu khởi kiện của Bà T được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173, điểm c khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 28 Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về việc:

Tuyên bố hành vi không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B đối với Thông báo số 680/TB-UBND ngày 15-9-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B là hành vi hành chính trái pháp luật.

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Thông báo 680/TB-UBND ngày 15-9-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T:

Tuyên bố hành vi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 27-5-2021) không trong thời hạn quy định đối với Thông báo số 680/TB-UBND ngày 15-9-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B là hành vi hành chính trái pháp luật.

3. Án phí hành chính sơ thẩm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn).

Trả lại cho bà Phạm Thị T 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007084 ngày 20-11-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ly

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ly

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Sương

Nguyễn Phi Trường

Nguyễn Thị Ly